

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Số: 03/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đức Trọng, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 357, 430 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/01/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 304/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Vợ chồng ông **Chu Văn N**, sinh năm 1954

Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm 1964

Trú tại: số F đường M, phường U, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

*** Bị đơn:** Vợ chồng ông **Đặng Văn T**, sinh năm 1969

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1971

Trú tại: số Q thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ông **Đặng Văn T** ủy quyền cho bà **Nguyễn Thị L** đại diện theo văn bản ủy quyền ngày ngày 30/10/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông **Đặng Văn T**, bà **Nguyễn Thị L** có trách nhiệm trả cho ông **Chu Văn N**, bà **Hoàng Thị T** số tiền 256.300.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Vợ chồng ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị L nhận chịu 6.407.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho vợ chồng ông Chu Văn N, bà Hoàng Thị T số tiền 9.482.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000549 ngày 30/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ; AV

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương